

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 553/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trịnh Thị N**, sinh năm 1983; địa chỉ: **số nhà D, xóm C, xã S**, Thành phố H.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Trí T**, sinh năm 1981; địa chỉ: **số nhà D, xóm C, xã S**, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển sổ 01/2013, đăng ký kết hôn tại **UBND xã S**, Thành phố H nay là **UBND xã S**, Thành phố H ngày 23 tháng 12 năm 2013. Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2026. **XÉT THẤY** Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trịnh Thị N** và anh **Nguyễn Trí T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Trịnh Thị N** và anh **Nguyễn Trí T** có một con chung là cháu **Nguyễn Trí B**, sinh ngày 14/02/2014.

Giao cháu **B** cho anh **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **N** đến khi anh **T** có yêu cầu hoặc sự thay đổi khác. Chị **N** được qua lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: không có.

2.3. Về án phí: Chị **N** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm trừ vào số tiền 300.000 đồng chị **N** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004019 ngày 14/08/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, chị **N**

được hoàn trả 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội
(Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội);
- UBND xã S, Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thuý